

Số: 2484/TCGDNN-PCTT
V/v cung cấp thông tin
để xây dựng thông cáo báo chí
Nghị định số 88/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Vụ Pháp chế

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 07/2021/TT-BTP ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc ban hành thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng thông cáo báo chí đối với Nghị định số 88/2022/NĐ-CP như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật: Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Hiệu lực thi hành

a) Nghị định có hiệu lực từ ngày 12/12/2022.

b) Quy định chuyển tiếp: Điều 44 Nghị định số 88/2022/NĐ-CP quy định như sau:

“1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng quy định của Nghị định này để xử lý nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.

2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để giải quyết”.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết

a) Cơ sở pháp lý

Nghị định được ban hành để thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Giáo dục 2019, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định quy định về hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Nghị định quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp; các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung; các quy định về thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;.....

b) Cơ sở thực tiễn

- Tại thời điểm Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp là cơ sở để quy định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chưa được hoàn thiện một cách đầy đủ, toàn diện.

- Nội dung Nghị định số 79/2015/NĐ-CP quy định:

+ Mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính còn thấp, không đủ sức răn đe, phòng ngừa các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

+ Chưa quy định cụ thể từng đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

+ Chưa quy định biện pháp xử phạt “trục xuất” đối với cá nhân là người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ đối tượng bị xử phạt; hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với người học đã được xét công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ đào tạo giáo dục nghề nghiệp hoặc đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp như: Vi phạm về liên kết đào tạo, tuyển sinh vượt quá quy mô tuyển sinh/năm được cấp; không công khai văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp...

+ Chỉ giao thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cán bộ, công chức là thành viên đoàn thanh tra khi đang thi hành công vụ nên số vụ việc vi phạm hành chính được phát hiện, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính rất hạn chế.

+ Chưa phân định rõ thẩm quyền xử phạt của từng chức danh, từng lực lượng có thẩm quyền xử phạt theo từng hành vi vi phạm hành chính, từng điều, khoản, điểm nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn, nhất là thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp huyện.

+ Quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của một số chức danh không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

+ Chưa quy định cụ thể, đầy đủ về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến việc thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Một số hành vi vi phạm hành chính của tổ chức trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về nội dung nhưng chưa có chế tài xử lý như: Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tổ chức bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; hoạt động tư vấn du học, đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo; tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài;...

3.2. Mục đích ban hành

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Bộ Luật Hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020; Luật Giáo dục 2019; Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung 2018; pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Luật Việc làm quy định về hoạt động, đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;...); bảo đảm tất cả các hành vi vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về quản lý hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đều có chế tài xử lý.

b) Khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP.

c) Sửa đổi, bổ sung các quy định bảo đảm phù hợp với yêu cầu từ thực tiễn, yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trong tình hình mới.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp nói chung và trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nói riêng.

4. Bố cục, nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương với 45 Điều, cụ thể như sau:

a) Chương I - Quy định chung: Từ Điều 1 đến Điều 5 (05 điều).

b) Chương II - Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả: Từ Điều 6 đến Điều 36 (29 điều).

c) Chương III - Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính; thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả: Từ Điều 37 đến Điều 42 (06 điều).

d) Chương IV - Điều khoản thi hành: Từ Điều 43 đến Điều 45 (03 điều).

4.2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

a) Chương I - Quy định chung: Từ Điều 1 đến Điều 5 (05 điều).

Nội dung của Chương này bao gồm:

(i) Kế thừa quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP.

(ii) Bổ sung thêm đối tượng áp dụng; sửa đổi một số quy định về hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, quy định chung về mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt trong Nghị định; tinh tiết tăng nặng; biện pháp đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các Nghị định trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

b) Chương II - Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả: Từ Điều 6 đến Điều 36 (29 điều).

Nội dung của Chương này bao gồm:

(i) Kế thừa quy định về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong Nghị định số 79/2015/NĐ-CP đã đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật và qua thực tiễn thi hành vẫn còn phù hợp và phát huy hiệu quả.

(ii) Bổ sung hành vi vi phạm, hình thức xử phạt bổ sung (trục xuất), tăng mức xử phạt đối với một số hành vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; bổ sung đối tượng vi phạm là văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; tự chủ mở ngành, nghề đào tạo; tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh viên chức bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học; quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Chương III - Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính: Từ Điều 37 đến Điều 42 (06 điều).

Nội dung của Chương này bao gồm:

(i) Kế thừa thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định số 79/2015/NĐ-CP.

(ii) Bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, công chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ người thuộc Công an nhân dân; thẩm

quyền xử phạt của Công an nhân dân (Trưởng trạm, Đội trưởng của chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ; Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trưởng trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất, Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Công an cấp tỉnh (Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội); Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh); thẩm quyền xử phạt của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

d) Chương IV - Điều khoản thi hành: Từ Điều 43 đến Điều 45 (03 điều).

Nội dung của Chương này bao gồm: Điều khoản chuyển tiếp; hiệu lực thi hành; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đề nghị quý Vụ tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp để ban hành thông cáo báo chí đối với Nghị định số 88/2022/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PCTT. 5

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương